

## **QUY ĐỊNH**

**về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ  
và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác,  
cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 264-QĐ/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 260-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố; Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quy định số 84-QĐ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 109-QĐ/TU ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; Quy định số 22-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Đảng ủy UBND tỉnh;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh,

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ như sau:

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức

(viết tắt là **cán bộ**) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng (TCCSD) trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy và cán bộ trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.

## **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; đánh giá cán bộ thường xuyên, khách quan, công tâm, chính xác; quy hoạch, lựa chọn và bố trí đúng cán bộ; thực hiện có hiệu quả cơ chế “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong Đảng bộ UBND tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

## **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ UBND tỉnh thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đảng ủy UBND tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của Đảng ủy UBND tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thiện.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp là Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động đang các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy; đảng viên đang công tác và sinh hoạt tại các chi, đảng bộ cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy UBND tỉnh, trước hết là đội ngũ cán bộ

lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy cơ sở; đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Phân công, phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng theo thẩm quyền.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ, đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ phải do tập thể cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số.

Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các cá nhân được giao thực hiện công tác cán bộ ở các cấp và nhân sự phải thực hiện nghiêm quy định về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

1. Công tác cán bộ là các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định về phân cấp quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách; kiểm tra, kiểm soát, giám sát,... đối với cán bộ nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. *Phân cấp quản lý cán bộ* là quyết định của cấp có thẩm quyền phân cấp hoặc ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tham gia hoặc trực tiếp quản lý một số khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và quyết định các khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định.

3. *Bổ nhiệm cán bộ* là quyết định của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ vào chức vụ cao hơn, tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm (*khi cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoặc do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy*).

4. *Quy hoạch cán bộ* là quyết định của cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

5. *Cho thôi giữ chức vụ* là quyết định của cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm để nhận nhiệm vụ khác hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu (*không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển hoặc được bố trí công tác khác theo yêu cầu công tác cán bộ*).

6. *Từ chức* là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi chưa hết nhiệm kỳ, chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. *Miễn nhiệm* là quyết định của cấp có thẩm quyền chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ nhưng chưa đến mức cách chức.

8. *Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

9. *Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

10. *Tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ* là quyết định của cấp có thẩm quyền buộc cán bộ dừng thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ trong thời hạn nhất định. Tạm đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật.

11. *Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ* là quyết định của cấp có thẩm quyền đưa cán bộ ra khỏi quy hoạch chức danh đã được phê duyệt.

## Chương II

### PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ

#### Điều 5. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ

##### 1. Quản lý tổ chức bộ máy

##### 1.1. Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy.

1.2. Thành lập, sáp nhập, điều chỉnh, chia tách, hợp nhất, giải thể các tổ chức đảng; các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ theo quy định của Trung ương, của tỉnh và Quy định này.

1.3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh theo phân cấp quản lý.

1.4. Kiểm tra, giám sát về tổ chức bộ máy.

## **2. Quản lý cán bộ**

2.1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2.2. Đánh giá cán bộ.

2.3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2.4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ.

2.5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2.7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung phân cấp, ủy quyền trong công tác cán bộ.

2.8. Bảo vệ chính trị nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

## **Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh lãnh đạo, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ; có trách nhiệm định kỳ báo cáo cấp trên về

tình hình đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban-Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh**

Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

#### **1. Về tổ chức bộ máy**

1.1. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong Đảng bộ UBND tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Cho chủ trương về xây dựng tổ chức bộ máy trong Đảng bộ. Quyết định việc kiểm tra, giám sát về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo thẩm quyền.

1.3. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội Đảng bộ UBND tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

#### **2. Về cán bộ**

Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh.

2.1. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; nhân sự

chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy UBND tỉnh.

2.2. Định hướng xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ khoá mới; phương án nhân sự cấp ủy và các chức danh chủ chốt: Bí thư, các phó Bí thư Đảng ủy, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh.

2.3. Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

2.4. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên UBKT Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy UBND tỉnh.

2.5. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong Đảng bộ UBND tỉnh và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền theo chỉ đạo của Tỉnh ủy hoặc đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy. Quyết định kỷ luật cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

2.7. Cho ý kiến những nội dung về công tác cán bộ khác khi Ban Thường vụ Đảng ủy xin ý kiến.

## **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh**

### ***1. Về tổ chức bộ máy, biên chế***

1.1. Thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức khối các cơ quan nhà nước của tỉnh. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh.

1.2. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế.

1.3. Ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, các tổ chức chính

trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy. Lãnh đạo việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

1.4. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung về tổ chức bộ máy thuộc khối Nhà nước của tỉnh theo phân cấp.

## **2. Về cán bộ**

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp ủy trực thuộc.

2.3. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

2.4. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Đảng ủy hoặc UBND tỉnh thảo luận và quyết định (hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định):

- Tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, miễn nhiệm, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; cho thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, nghỉ chế độ một lần, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu, nâng bậc lương (thường xuyên, trước thời hạn), hưởng các loại phụ cấp đối với các chức danh cán bộ nêu tại điểm 2.18 Điều này và cán bộ chuyên trách, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

- Chuẩn bị đề Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

- Khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2.5. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy UBND tỉnh; chức danh lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh; phê duyệt quy hoạch ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư của các đảng ủy, chi bộ cơ sở.

Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự chỉ định (*hoặc ứng cử*) các chức

danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

2.7. Khi có yêu cầu, tham gia ý kiến về cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng trong Đảng bộ.

- Khi thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Trao đổi thông tin, cho ý kiến về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên đang công tác và sinh hoạt đảng trong Đảng bộ; cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định chương trình hành động bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên đang công tác và sinh hoạt đảng trong Đảng bộ.

- Trước khi đánh giá, xếp loại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Cung cấp kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên của Đảng bộ và kết quả xếp loại các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ.

2.8. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác trong các cơ quan khối Nhà nước theo phân cấp. Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định cử đi học, bồi dưỡng trong nước (*chương trình đào tạo, bồi dưỡng có cấp cấp văn bằng, chứng chỉ*) và ngoài nước đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Nhà nước (*sau khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy*).

2.9. Chuẩn bị, trình Ban Chấp hành Đảng bộ về đề án, phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, UBKT Đảng ủy nhiệm kỳ mới.

2.10. Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập).

2.11. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ đang công tác tại Đảng bộ UBND tỉnh thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.12. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp kiêm nhiệm, hưởng và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước (*trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

2.13. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định một số nội dung về công tác tổ chức, cán bộ nêu tại Điều 9 Quy định này.

2.14. Xem xét, cho ý kiến đề báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước... xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo phân cấp.

Quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền; xét, đề nghị tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

2.15. Đề xuất hoặc tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại UBND tỉnh, Đảng bộ UBND tỉnh và trong phạm vi phụ trách, gồm: Phó Chủ tịch UBND tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành và tương đương; chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc các công ty trực thuộc Tỉnh; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường cao đẳng trực thuộc Tỉnh; nhân sự chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường.

Khi cần thiết, xem xét, thống nhất đề Chủ tịch UBND tỉnh giao quyền, giao phụ trách, điều hành các sở, ban, ngành Tỉnh khi khuyết thiếu người đứng đầu.

2.16. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc bầu theo quy định.

2.17. Thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc những vấn đề nhạy cảm, phức tạp về công tác cán bộ.

2.18. Chức danh, chức vụ cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, trực tiếp quyết định hoặc cho ý kiến:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh; Ủy viên UBKT Đảng ủy UBND tỉnh.
- Bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.
- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh UBND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Các cơ quan UBND tỉnh.

### **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy**

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ủy quyền tập thể Thường trực Đảng ủy những nội dung sau về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ:

## **1. Về tổ chức bộ máy, biên chế**

1.1. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các ban chỉ đạo, hội đồng chuyên môn (Hội đồng Khoa học, sáng kiến; Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng tuyển chọn, Hội đồng xét nâng lương, chuyển ngạch cán bộ, công chức...) của Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Cơ quan Đảng ủy.

1.2. Quản lý biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh.

## **2. Về cán bộ**

2.1. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp quyết định (trong số lượng quy định).

2.2. Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh, cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức hội quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Đảng ủy trước khi quyết định.

2.3. Cho ý kiến về nhân sự kiện toàn chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp cơ sở. Chuẩn y kết quả bầu cử ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy và ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; chỉ ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở.

2.4. Quyết định việc thực hiện chính sách, tiền lương; quyết định nâng bậc lương, chuyển ngạch lương, hưởng phụ cấp và quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, công nhận hết thời gian tập sự, quyết định hoặc xét đề nghị tuyển dụng công chức cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh; quyết định cử đi học, đi công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh.

2.5. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

2.6. Cho ý kiến nhận xét đối với tập thể và cá nhân cán bộ, công chức cơ quan Đảng ủy trước khi trình, đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2.7. Tập thể Thường trực Đảng ủy ủy quyền cho cá nhân sau được xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo quy định:

2.7.1. Ủy quyền đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách xem xét, cho ý kiến việc cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài về việc riêng.

2.7.1. Ủy quyền đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy - nếu có):

- Hoạt động đối ngoại theo kế hoạch của Tỉnh và đi công tác nước ngoài của Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, các hội thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã, phường.

- Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, các hội thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường đi nước ngoài về việc riêng.

### **Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn UBND tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ các cơ quan khối Nhà nước theo phân cấp.

Quyết định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh. Quản lý cán bộ ở các cơ quan, sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý ở khối Nhà nước theo phân cấp.

Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung về tổ chức bộ máy thuộc khối Nhà nước của tỉnh theo phân cấp.

3. Quyết định hoặc ủy quyền quyết định về công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý (*trừ các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

4. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác trong các cơ quan khối Nhà nước theo phân cấp. Quyết định cử đi học, bồi dưỡng trong và ngoài nước đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Nhà nước (*sau khi xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy*).

5. Trực tiếp chỉ đạo việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và các chế độ, chính sách cán bộ theo phân cấp.

6. Thực hiện việc quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các cơ quan, sở, ngành tỉnh khối Nhà nước (*trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

**Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của ban chấp hành chi bộ, đảng ủy cơ sở (cấp ủy cơ sở) và ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh**

### ***1. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy cơ sở***

1.1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, đơn vị bảo đảm đúng quy định và thẩm quyền được giao; tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ theo phân cấp.

Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở thẩm định, quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở, UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở và quy hoạch cấp ủy, bí thư, phó bí thư của các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư của các đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc.

1.2. Đề xuất, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh về chủ trương kiện toàn các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở và ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở.

1.3. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự đề báo cáo Ban Thường vụ Đảng UBND tỉnh và trình Đại hội.

Biểu quyết giới thiệu, trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, nhân sự bổ sung ủy viên ban thường vụ, ủy viên UBKT, chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở.

Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên UBKT, chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở.

1.4. Xây dựng, ban hành quy chế, quy định cụ thể hóa về công tác tổ chức, cán bộ theo đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

1.6. Quyết định phân công công việc thực hiện nhiệm vụ cấp ủy đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở và ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở.

1.7. Nhận xét, đánh giá, xếp loại đảng viên đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành chi bộ, đảng bộ (nơi không có ban thường vụ), bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng ủy cơ sở; ủy viên UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở; đảng ủy viên đảng ủy bộ phận, bí thư, phó bí thư đảng ủy bộ phận; chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

1.8. Xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y kết quả bầu cử các chức danh cán bộ của đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc; quyết định chỉ định bổ sung chi ủy viên, bí thư, phó bí thư đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc. Chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập). Khi cần thiết, chỉ định đảng viên tham gia ban chấp hành và giữ chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

Quyết định thành lập mới, sáp nhập, giải thể đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (trước khi quyết định, đảng ủy cơ sở phải báo và được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đối với các trường hợp: Thành lập chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở có từ 30 đảng viên chính thức trở lên; thành lập đảng bộ bộ phận).

1.9. Phối hợp thẩm tra, xác minh, báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sinh hoạt đảng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn chính trị; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định; đồng thời xem xét, quyết định cán bộ, đảng viên thuộc diện đảng ủy, chi bộ quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo phân cấp quản lý: Cán bộ, đảng viên của các cơ quan, sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để trình Thường trực Tỉnh

ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy); bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Ban Tổ chức Đảng ủy); đảng viên báo cáo cấp ủy cơ sở.

## **2. Trách nhiệm và quyền hạn của ban thường vụ đảng ủy cơ sở**

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở.

2.2. Chuẩn bị nhân sự đề đảng ủy cơ sở xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp cơ sở.

2.3. Chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở.

2.4. Cho ý kiến theo thẩm quyền đối với đảng viên đi nước ngoài (trừ các đồng chí là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) về việc riêng (thăm thân, du lịch, chữa bệnh...).

2.5. Một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy UBND tỉnh.

## **Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh**

### **1. Ban Tổ chức Đảng ủy**

1.1. Là cơ quan tổng hợp, tham mưu, giúp việc Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ.

1.2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ, trực tiếp là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Phối hợp với các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tham mưu giúp Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử, cử lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.3. Trên cơ sở đề nghị của cấp ủy cơ sở; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh hoặc qua nghiên cứu xem xét phát hiện, Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì tham mưu, hướng dẫn về công tác cán bộ trong Đảng bộ.

1.4. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ trên cơ sở Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu đề xuất.

1.5. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy theo phân cấp.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổng hợp, đề xuất và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, quyết định.

1.7. Được Thường trực Đảng ủy ủy nhiệm thông báo chủ trương về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

1.8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện các nội dung về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên, người vào đảng (lịch sử chính trị, chính trị hiện nay; tuổi, bằng cấp,..) theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

1.9. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ đối với các cấp ủy cơ sở.

1.10. Tham mưu giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh.

1.11. Trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên, phiếu đảng viên trong Đảng bộ; cơ sở dữ liệu, hồ sơ cán bộ, công chức, người lao động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong Đảng bộ.

1.12. Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền, theo chức năng nhiệm vụ thực hiện quy trình báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

1.13. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao trong công tác quản lý cán bộ.

## **2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy**

2.1. Kiến nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương và nội dung thực hiện công tác cán bộ có liên quan theo quy định đối với

cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Đảng ủy.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại **Phụ lục 01** của Quy định này).

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và trực tiếp thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2.5. Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh thẩm định, thẩm tra thẩm quyền và thể thức văn bản về công tác cán bộ; việc thẩm định nội dung văn bản thực hiện theo sự phân công của Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh.

### **Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng bộ UBND tỉnh**

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, quyết nghị đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, cho ý kiến, quyết định việc đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trong quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của tổ chức mình; trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các cơ quan UBND tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các quyết định của cấp trên về tổ chức bộ máy, cán bộ.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý công tác tại đoàn thể mình.

5. Tham gia ý kiến với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh về nhân sự kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ, cấp trưởng, phó các tổ chức đoàn thể trực thuộc cấp mình.

6. Thực hiện nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phân công công tác, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quản lý theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức đoàn thể cấp trên.

7. Phê duyệt quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ của đoàn thể UBND tỉnh và ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt của các đoàn thể cấp dưới trực thuộc.

Sau khi ban hành các quyết định về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền, các đoàn thể UBND tỉnh gửi văn bản về Ban Tổ chức Đảng ủy để tổng hợp, theo dõi.

## **Điều 14. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu**

### ***1. Nội dung quản lý***

Cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý công tác tại Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh khi đã thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý) được Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến (khi được đề nghị) về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài (bằng ngân sách nhà nước).

### ***2. Phân cấp quản lý***

#### **2.1. Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo, đề nghị:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh).

2.2. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh cho ý kiến đối với các đồng chí giữ chức danh: Nguyên Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy UBND tỉnh.

2.3. Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh cho ý kiến đối với các đồng chí giữ chức danh: Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

2.3. Cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy căn cứ Điều 14 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện được phân cấp quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

### **Chương III**

## **QUY HOẠCH CÁN BỘ**

### **Điều 15. Nguyên tắc quy hoạch**

1. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bố trí, sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ phù hợp với cơ quan, đơn vị công tác.

2. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

3. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh (*chức vụ*) cao hơn chức danh đang đảm nhiệm; không quy hoạch chức danh đang đảm nhiệm, chức danh tương đương, chức danh thấp hơn hoặc chức danh kiêm nhiệm theo cơ cấu. Mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba (03) cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba (03) chức danh ở cùng cấp.

4. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Cán bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch, thì đủ điều kiện đưa vào danh sách để thực hiện quy trình giới thiệu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

### **Điều 16. Mục đích, yêu cầu quy hoạch**

1. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để

có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm, đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

5. Việc quy hoạch đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm:

- Có thể xem xét quy hoạch chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật (*do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra*).

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu (*nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách*) do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

+ Bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã hết thời hạn kỷ luật.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc

phục (*nếu có*),... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

- Tạm thời chưa xem xét quy hoạch đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

- Không quy hoạch đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo (*đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo*), khiếu nại kỷ luật, bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật; cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm về: Quan điểm chính trị, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân, quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

## **Điều 17. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

### 1. Chức danh quy hoạch:

- Chức danh ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh và chức danh lãnh đạo cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành: Thực hiện theo Quy định 84-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

- Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ UBND tỉnh:

+ Chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ UBND tỉnh.

+ Chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban chấp hành đảng bộ bộ phận.

+ Chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban chấp hành chi bộ (bao gồm cả chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng bộ bộ phận).

+ Chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

### 2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

a) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định của Đảng ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*thực hiện theo Phụ lục 01*).

b) Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh căn cứ vào **Phụ lục 01** để xác định cụ thể đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh quy hoạch theo quy định.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

### **Điều 18. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh; các chức danh lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy; ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở.

3. Đảng ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở; ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở và các chức danh theo quy định phân cấp.

### **Điều 19. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh về công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kết luận) về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt và quy định về phân cấp quản lý cán bộ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn

với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

## 2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Đảng ủy:

- Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng Kế hoạch trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với nhân sự các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị.

- Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các tổ chức cơ sở đảng cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

## 3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và cơ quan liên quan:

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy.

## 4. Trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy:

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ của các chi bộ, đảng bộ cơ sở, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

## **Điều 20. Phương pháp quy hoạch**

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hằng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp; lần 1 thực hiện trong quý I và báo cáo cấp trên trực tiếp về kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ cấp mình quản lý trong Quý II, chậm nhất tháng 6.

Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước khi thực hiện; sớm nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

### **Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi**

#### 1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, ứng cử theo quy định.

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Về trình độ lý luận chính trị: Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý: (i) Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; (ii) Đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng ngay tiêu chuẩn lý luận chính trị, sau khi được phê duyệt quy hoạch, thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định; cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND quản lý có thể chưa đáp ứng ngay tiêu chuẩn lý luận chính trị, sau khi được phê duyệt quy hoạch, thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

#### 2. Về độ tuổi quy hoạch:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 60 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

#### 3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các

cấp; chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Theo kế hoạch, văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

## **Điều 22. Hệ số, số lượng và cơ cấu**

### 1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba (03) cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba (03) chức danh ở cùng cấp.

### 2. Về cơ cấu:

Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5-10%, tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

**Ghi chú:** Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ là: (i) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (từ 01 năm trở lên) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể (*Quy định tại điểm 6.3, khoản 6, phần II Hướng dẫn 45-HD/BTCTW*).

## **Điều 23. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

### 1. Quy trình quy hoạch:

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý: Thực hiện theo **Phụ lục 01**.

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ **Phụ lục 01** để cụ thể hoá cho phù hợp.

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo **Phụ lục 05**.

### **Điều 24. Công khai và quản lý quy hoạch**

1. Công khai quy hoạch: Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch: Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm, đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

### **Điều 25. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

1. Cán bộ đã được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch; quá tuổi bổ nhiệm; bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (*đối với cá nhân*) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức vụ; đã từ trần hoặc nghỉ công tác thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (*cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định đưa ra khỏi quy hoạch mà không phải lấy phiếu biểu quyết*).

2. Đối với các trường hợp còn lại, thì thực hiện kết hợp vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm gần nhất theo quy định.

### **Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp trong quy hoạch**

Đối với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc diện hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của cấp có thẩm quyền: (1) Số lượng quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn theo quy định, nhưng không vượt quá số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập; chậm nhất sau 5 năm (*tính từ thời điểm quyết định hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực*) số lượng quy hoạch sẽ thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. (2) Các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý được phê duyệt quy hoạch trước khi hợp nhất, sáp nhập, nếu còn hiệu lực và thời hạn quy hoạch theo

quy định thì vẫn được xem xét để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương theo quy định.

#### Chương IV

### BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

#### Điều 27. Nguyên tắc bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

#### Điều 28. Về bổ nhiệm, bố trí, sử dụng đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm

1. Có thể xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật (*do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra*).

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu (*nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo*) do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

- Cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách (*sau 24 tháng*); cảnh cáo không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ (*sau 36 tháng*); cách chức (*sau 60 tháng*), tính từ thời điểm quyết định kỷ luật của cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực; nếu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc kiểm điểm, khắc phục các vi phạm, khuyết điểm (*nếu có*) theo yêu cầu tại kết luận kiểm tra, giám

sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng; đồng thời, được các cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ đánh giá là có phẩm chất, năng lực và có khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét, bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Không xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng được xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với trường hợp cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo nay đã hết thời hạn kỷ luật nhưng chưa đủ thời gian theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng có thể xem xét, cân nhắc kỷ lưỡng từng trường hợp để bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với: Cán bộ hiện đang trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách (*trừ các trường hợp vi phạm về quan điểm chính trị; vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội*).

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỷ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử theo quy định.

4. Tạm thời chưa xem xét, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

5. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo (*đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo*), khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra.

## **Điều 29. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ.

3. Người đứng đầu, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, thẩm định kỹ lưỡng và kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự theo Quy định của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (nếu có) của nhân sự trong các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Người đứng đầu, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin, tham gia ý kiến đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **Điều 30. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (liền kề) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1

năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ tương đương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá khách quan, toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể của nhân sự trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc bố trí, sử dụng cán bộ; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự hiện giữ chức danh (*chức vụ*) có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp theo quy định, thì không phải thực hiện quy định về thời gian giữ chức danh đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng) để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy theo cơ cấu.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh; được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 3 năm gần nhất. Trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ định kỳ hằng năm của cấp có thẩm quyền để tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất (*tính từ thời điểm thực hiện quy trình nhân sự trở về trước*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn theo quy định và chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả đánh giá của mình.

5. Độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt không bảo đảm độ tuổi theo quy định, thì phải còn ít nhất là 04 năm (48 tháng) đối với nhiệm kỳ 05 năm (60 tháng) và do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành các bước cụ thể như sau:

*Bước 1:* Rà soát, đánh giá toàn diện, dân chủ, khách quan về chất lượng nguồn nhân sự trong quy hoạch và chức danh tương đương, gắn kết chặt chẽ với tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

*Bước 2:* Nếu không có nguồn nhân sự đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, thì cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành đánh giá khách quan, toàn diện, kỹ lưỡng về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể của nhân sự thuộc trường hợp “đặc biệt về độ tuổi” trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và nhu cầu bố trí, sử dụng cán bộ.

*Bước 3:* Trên cơ sở kết quả đánh giá, các cấp ủy, tổ chức đảng báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy UBND tỉnh hoặc xem xét, quyết định

đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp ủy, tổ chức đảng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **Điều 31. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

### **Điều 32. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý**

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị; cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đoàn thể trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Có văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, nguồn nhân sự, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể; phải trình xin chủ trương của Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh trước khi làm quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét (qua Ban Tổ chức Đảng ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) để xem xét, thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh (*trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thì thời gian*

*trả lời ngắn hơn*). Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh để biết, theo dõi nhưng không quá 07 ngày làm việc.

4.4. Không quá 03 ngày làm việc, Ban Tổ chức Đảng ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (*nếu có*) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định theo chương trình công tác.

4.6. Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kết luận, Ban Tổ chức Đảng ủy dự thảo quyết định để Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ký hoặc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định. Ban Tổ chức Đảng ủy thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

### **Điều 33. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý**

**1. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với nguồn nhân sự tại chỗ:** Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ gồm 04 bước; thành phần, nội dung hội nghị ở mỗi bước thực hiện theo **Phụ lục 03** ban hành kèm theo Quy định này.

### **2. Quy trình điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác:**

2.1. Đối với nhân sự kiện toàn cấp ủy cơ sở thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh

- Đối với nhân sự được cấp có thẩm quyền điều động, bổ nhiệm chức danh chuyên môn (lãnh đạo các sở, ban, ngành hoặc đơn vị trực thuộc UBND tỉnh) là cấp ủy viên cấp trên (Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh): Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện việc chỉ định theo điểm 16.2.3 khoản 16 Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng<sup>1</sup>.

- Đối với nhân sự không là cấp ủy viên cấp trên, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế công tác cán bộ của tổ chức cơ sở đảng và đề nghị của cấp ủy, chi bộ cơ sở để xem xét quyết định kiện toàn theo nội dung được quy định trong Quy định số 294-QĐ/TW<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Cấp ủy cấp trên trực tiếp có thể chỉ định đích danh đảng viên là cấp ủy viên cấp trên vào chức danh bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới.

<sup>2</sup> Cụ thể:

2.2. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 41 của Quy định này.

**3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức:** Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

4. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

### **Điều 34. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh**

1. Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, ủy viên ban chấp hành chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh còn thiếu so với quy định thì cấp ủy, tổ chức đảng chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý thì đảng ủy, chi bộ cơ sở phải báo cáo Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

### **Điều 35. Điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy trong nhiệm kỳ**

- 
- Tại điểm 16.2.1 khoản 16, cụ thể: Khi cần bổ sung cấp ủy viên thiếu, tập thể cấp ủy thảo luận, thống nhất đề nghị cấp ủy cấp trên về số lượng, nhân sự cụ thể đề cấp ủy cấp trên ra quyết định. Trường hợp đặc biệt, nếu xét thấy cần, cấp ủy cấp trên có thể ra quyết định bổ sung số cấp ủy viên thiếu.
  - Tại 16.2.2 khoản 16, cụ thể: Việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư là đảng viên trong đảng bộ, nói chung thực hiện theo quy trình: Chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ; ban chấp hành đảng bộ bầu vào các chức danh cần thiết. Việc bổ sung bí thư, phó bí thư chi bộ, chỉ ủy viên chi bộ khi khuyết, thiếu do cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định theo đề nghị của chi bộ.
  - Tại điểm 16.2.4, cụ thể: Khi cần thiết, cấp ủy cấp trên có quyền điều động đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)

1. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (*không bao gồm cơ cấu cứng*) khác với đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được đại hội thông qua để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ, thì phải tổ chức hội nghị ban thường vụ, ban chấp hành để thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao và tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín về cơ cấu cần điều chỉnh (*phải đạt ít nhất trên 2/3 so với tổng số cấp ủy viên*); đồng thời, chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về quyết định của mình.

2. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh quy định, cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy chủ động làm quy trình nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, chỉ định hoặc chuẩn y.

- Đối với cán bộ hiện giữ chức danh (*chức vụ*) cao hơn chức danh chỉ định, giới thiệu tham gia cấp ủy theo cơ cấu, thì không nhất thiết phải được quy hoạch vào các chức danh này và khi chỉ định, giới thiệu nhân sự không phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định.

- Quy trình giới thiệu nhân sự và hồ sơ nhân sự thực hiện như trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải báo cáo Thường trực Đảng ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

### **Điều 36. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương**

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trừ trường hợp có quy định riêng.

## **Chương V**

### **BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ**

**Điều 37. Nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý hiện đang công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh khi hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ; đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng ủy UBND tỉnh.

2. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

3. Cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật trong nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn giữ chức vụ; có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thì việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

4. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Thủ trưởng Cơ quan và tập thể lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy phải xem xét, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc xin chủ trương bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ. Trường hợp cán bộ hết thời hạn bổ nhiệm mà Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy không báo cáo, đề xuất bổ nhiệm lại thì Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy phải chịu trách nhiệm.

5. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

6. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định không còn đủ thời gian công tác 5 năm, thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì Thủ trưởng Cơ quan và tập thể lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

7. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*do uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật...*) thì Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương, quan trọng hơn hoặc cao hơn.

8. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp vì lý do khách quan mà thời điểm ký quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau ngày hết thời hạn bổ nhiệm thì thời hạn bổ nhiệm của quyết định mới được tính từ ngày hết thời hạn bổ nhiệm của quyết định cũ và phải được ghi rõ trong quyết định.

9. Chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian được Đảng ủy UBND tỉnh cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên; đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh phải có văn bản thông báo đề cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức biết.

10. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

**Điều 38. Trình tự, thủ tục, quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý**

1. Trình tự, thủ tục, quy trình bổ nhiệm lại:

1.1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

1.2. Ban Chấp hành Chi bộ Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh và Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy nhận xét, đánh giá; báo cáo Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh xin chủ trương bổ nhiệm lại (*gửi kèm theo bản tự đánh giá, nhận xét của cán bộ; bản nhận xét, đánh giá của Ban Chấp hành Chi bộ Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh và Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy đối với cán bộ*).

1.3. Sau khi Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh nhất trí chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ như sau:

- *Bước 1: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt trong Cơ quan Đảng ủy (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thành phần tham dự tương tự như hội nghị cán bộ chủ*

chốt trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử nêu tại **Phụ lục 03** ban hành kèm theo Quy định này).

- *Bước 2*: Tập thể lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người có mặt ở hội nghị cán bộ chủ chốt và trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người được triệu tập ở hội nghị tập thể lãnh đạo thì trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*), thì do Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.4. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 2, tập thể lãnh đạo báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, bổ nhiệm lại theo quy định.

2. Hồ sơ bổ nhiệm lại cán bộ: Thực hiện theo quy định tại **Phụ lục 05** kèm theo Quy định này.

3. Quy trình, thủ tục giới thiệu cán bộ tái cử: Thực hiện theo quy định tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 39. Mục đích, yêu cầu**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

#### **Điều 40. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định**

1. Đối tượng: Công chức, người lao động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (các đối tượng khác thực hiện theo Quy định số 84-QĐ/TU ngày 19/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quy định của ngành dọc).

1. Phạm vi: Giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.

2. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

#### **Điều 41. Quy trình thực hiện**

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định điều động cán bộ.

1.2. Quy trình điều động:

- Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Trao đổi, lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy đánh giá, nhận xét của cơ quan chuyên trách và hồ sơ nhân sự theo quy định. Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên trách liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.2. Quy trình điều động cán bộ thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại **Phụ lục 03** ban hành kèm theo Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Tập thể lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Thảo luận, thống nhất về dự kiến biệt phái cán bộ (*nếu nhân sự do cơ quan tiếp nhận cán bộ đề nghị*) hoặc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái (*nếu nhân sự do cơ quan nơi cán bộ đang công tác giới thiệu*).

- **Bước 2:** Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- **Bước 3:** Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Điều 42. Chế độ, chính sách**

Chi bộ, tập thể lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

**Chương VII**  
**CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC,**  
**MIỄN NHIỆM ĐỐI VỚI CÁN BỘ**

**Điều 43. Nguyên tắc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

1. Kịp thời xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm (*trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 45*).

2. Khuyến khích cán bộ tự nguyện thôi giữ chức vụ, từ chức khi không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không còn đủ uy tín hoặc vi phạm chưa đến mức phải miễn nhiệm.

**Điều 44. Căn cứ xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

1. Đối với việc cho thôi giữ chức vụ:

1.1. Chịu trách nhiệm người đứng đầu (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc người đứng đầu có thời gian giữ chức vụ chưa đủ 1 năm*) khi cơ quan, đơn vị chỉ hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

1.2. Chịu trách nhiệm (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng*) nếu kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về xây dựng Đảng, nhiệm vụ chuyên môn... theo đánh giá của cấp có thẩm quyền trong năm hoặc định kỳ của cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị mà mình là người đứng đầu (*hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công chỉ đạo trực tiếp*) không đạt chỉ tiêu, kế hoạch theo quy định...

1.3. Quan liêu, không giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng, lợi ích, khiếu nại, tố cáo chính đáng, hợp pháp của cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín cơ quan, đơn vị, tổ chức.

1.4. Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra điểm nóng phức tạp kéo dài liên quan đến an ninh, trật tự tại cơ quan, đơn vị và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng.

1.5. Là người đứng đầu thiếu trách nhiệm, không kịp thời xử lý khi phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với việc từ chức:

2.1. Cán bộ tự nguyện xin từ chức và được xem xét cho từ chức khi có một trong các căn cứ sau:

(1) Do bản thân nhận thấy hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

(2) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

(3) Vì lý do khác của cá nhân.

(4) Là người đứng đầu đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

(5) Trong nhiệm kỳ giữ chức vụ có 02 năm không liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

(6) Có hành vi vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

(7) Đê vợ, chồng, con vi phạm pháp luật của Nhà nước; sa vào tệ nạn xã hội và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị.

(8) Đê người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân đê trực lợi và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng, bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín cá nhân và tổ chức (*trừ trường hợp bản thân không biết*).

(9) Không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên.

Đối với trường hợp nêu tại Điểm (2) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét cho thôi giữ chức vụ; đối với các trường hợp nêu tại Điểm (4), (5), (6), (7), (8), (9) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm.

## 2.2. Những trường hợp không được từ chức:

- Đang đảm nhận nhiệm vụ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cần tiếp tục đảm nhiệm nhiệm vụ do bản thân cán bộ đã thực hiện, nếu cán bộ từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ mà đơn vị được giao.

- Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Những trường hợp có đủ căn cứ miễn nhiệm nêu tại Khoản 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, Điểm 3- Điều này.

### 3. Đối với việc miễn nhiệm:

3.1. Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao.

3.2. Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 2 lần trở lên trong một nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm.

3.3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

3.4. Có 2 năm liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (*liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*).

3.5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

3.6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

3.7. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

3.8. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3.9. Vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải miễn nhiệm theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

### **Điều 45. Thẩm quyền, trách nhiệm cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

1. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định thì có thẩm quyền xem xét, quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

2. Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo báo cáo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đề xuất cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

3. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp dưới xem xét, thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

**Điều 46. Quy trình xem xét và hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

1. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm:

1.1. Khi có đủ căn cứ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ hoặc cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có trách nhiệm trao đổi với cán bộ và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.2. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

1.3. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

2. Hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm:

2.1. Tờ trình của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ; đơn xin từ chức của cán bộ đối với trường hợp từ chức.

2.2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ và các tài liệu có liên quan.

**Điều 47. Bố trí công tác đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

1. Đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ:

Cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*) và không quan trọng hơn; sau ít nhất từ 12 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu cán bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi cho thôi giữ chức vụ theo quy định.

2. Đối với cán bộ sau khi từ chức:

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác dưới 5 năm thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*).

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác từ 5 năm trở lên thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một*

*cấp theo quy định*); sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu khắc phục tốt các vi phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém (*nếu có*), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi từ chức theo quy định.

### 3. Đối với cán bộ sau khi miễn nhiệm:

- Cán bộ sau khi miễn nhiệm thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*); sau ít nhất từ 36 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Đối với các trường hợp nêu tại Điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, Khoản 3, Điều 43, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*); sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi miễn nhiệm theo quy định.

4. Nếu cán bộ sau khi thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm mà có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu thì được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

## Chương VIII

### THẨM QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VIỆC TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

#### Điều 48. Phạm vi, đối tượng trong việc tạm đình chỉ công tác

1. Áp dụng đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ UBND tỉnh, tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Việc tạm đình chỉ công tác nhằm ngăn chặn kịp thời tác động tiêu cực, cản trở việc xem xét, xử lý vi phạm đối với cán bộ. Nghiêm cấm lợi dụng việc tạm đình chỉ công tác vì mục đích cá nhân.

3. Người đứng đầu khi đã có thông báo nghỉ hưu, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu

vi phạm, giải quyết tố cáo phải báo cáo và được sự đồng ý của thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp (hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp đối với những nơi không có thường trực cấp ủy) trước khi thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác.

4. Người đứng đầu xem xét kịp thời ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo quy định mà không cần phải tiến hành thảo luận và biểu quyết trong tập thể lãnh đạo.

#### **Điều 49. Căn cứ xem xét tạm đình chỉ công tác**

1. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết:

1.1. Cán bộ có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

1.2. Cán bộ cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ.

1.4. Cán bộ đang bị xem xét, xử lý kỷ luật mà cố ý trì hoãn, trốn tránh không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm của bản thân hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình, của người khác để tác động, gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

1.5. Cán bộ bị kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức và đang trong thời gian chờ xem xét, xử lý chức vụ chính quyền mà nếu tiếp tục công tác sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng:

2.1. Cán bộ bị khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra.

2.2. Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

#### **Điều 50. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc tạm đình chỉ công tác**

1. Thẩm quyền của người đứng đầu và quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

1.1. Thẩm quyền của người đứng đầu:

- Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo danh mục (nêu tại **Phụ lục 04**) khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 49.

Trường hợp chưa có trong danh mục thì do người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác.

- Đề nghị cơ quan chức năng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác hoặc yêu cầu cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý vi phạm theo quy định.

- Yêu cầu cán bộ bị tạm đình chỉ công tác chấp hành các yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền để phục vụ công tác xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

## 1.2. Quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

- Có quyền đề nghị người đứng đầu xem xét lại quyết định tạm đình chỉ công tác nếu có căn cứ xác định việc tạm đình chỉ công tác không đúng quy định.

- Được khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi được cơ quan chức năng kết luận không vi phạm, không bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tạm đình chỉ công tác được thực hiện như thời điểm chưa bị tạm đình chỉ công tác.

## 2. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tạm đình chỉ công tác:

### 2.1. Trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kịp thời ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 49; hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác trong trường hợp không đúng quy định hoặc khi có kết luận không vi phạm, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- Chịu trách nhiệm về việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác, hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác. Công bố quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ công tác trong cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và gửi quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ công tác đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, nếu có nhiều tình tiết phức tạp cần có thời gian tiếp tục xác minh, làm rõ vi phạm của cán bộ thì báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ trước khi gia hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

### 2.2. Trách nhiệm của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

- Chấp hành nghiêm quyết định tạm đình chỉ công tác.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan và chấp hành yêu cầu của người đứng đầu, cấp có thẩm quyền trong quá trình xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

### 2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan:

Tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về công tác tham mưu, đề xuất, đề nghị và ra quyết định tạm đình chỉ công tác và thực hiện việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 51. Thời hạn, thủ tục, hồ sơ tạm đình chỉ công tác**

1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác:

1.1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết không quá 30 ngày làm việc, trường hợp phải gia hạn thì thời gian gia hạn tạm đình chỉ công tác tối đa không quá 30 ngày làm việc.

1.2. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện theo văn bản đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thi hành án.

1.3. Quyết định tạm đình chỉ công tác đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác.

2. Thủ tục tạm đình chỉ công tác:

2.1. Khi xác định có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 48 thì chậm nhất sau 2 ngày làm việc, cơ quan tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.2. Chậm nhất sau 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất của cơ quan tổ chức cán bộ, người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.3. Trong 3 ngày làm việc, kể từ ngày có đủ cơ sở để hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác thì người đứng đầu ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.4. Quyết định tạm đình chỉ công tác và quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác được gửi đến cán bộ bị tạm đình chỉ công tác, công bố trong cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ và gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Quản lý hồ sơ: Quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ công tác và tài liệu liên quan phải lưu vào hồ sơ cán bộ, được quản lý, sử dụng theo quy định.

## **Chương IX**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 52. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quy định này, cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy cụ thể hóa việc phân cấp, thẩm quyền,

trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới (nếu có).

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

### **Điều 53. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *TramAG*

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*để báo cáo*),
- UBND tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các chi bộ, đảng ủy cơ sở trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- Các tổ chức CT-XH trong Đảng bộ,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Phạm Hoàng Sơn**



## PHỤ LỤC 01

### ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 640 - QĐ/ĐU, ngày 20/4/2026  
của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh)

-----

#### I- Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ UBND tỉnh

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc (được quy hoạch bí thư); các đồng chí cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh; các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy UBND tỉnh (chuyên trách); Bí thư Đoàn Thanh niên UBND tỉnh (chuyên trách).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Chuyên viên chính, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh (được quy hoạch cấp Phó).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Riêng các đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị mà được xác định là có cơ cấu cấp ủy thì không nhất thiết phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

Về đối tượng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh: Các đồng chí là đối tượng 1 hiện giữ chức vụ cấp phó của các cơ quan, đơn vị được xác định là có cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ, thì không nhất thiết phải quy hoạch vào chức danh cấp trưởng (được xác định là có cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp Đảng ủy UBND tỉnh).

#### II- Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh (chuyên trách).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh; Bí thư Đoàn Thanh niên UBND tỉnh (chuyên trách).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### III- Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh

**1. Đối tượng 1:** Phó Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**IV- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy UBND tỉnh**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**B. LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY UBND TỈNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC**

**I- Quy hoạch chức danh cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải có đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí chuyên viên chính, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## **II- Quy hoạch chức danh cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh**

**Đối tượng:** Các đồng chí chuyên viên chính, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

### **C. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY UBND TỈNH**

#### **I- Quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở trực thuộc**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí cấp phó cơ quan đơn vị cùng cấp; cấp trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị của các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nếu chưa tham gia ban chấp hành đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí cấp phó các phòng ban, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đảng của các đảng bộ cơ sở; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **II- Quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở; cấp phó cơ quan, đơn vị cùng cấp.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí cấp trưởng các phòng ban, đơn vị của các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở; bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nếu chưa tham gia ban chấp hành đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **III- Quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cơ sở**

#### **1. Đối tượng 1:** Các đồng chí phó bí thư cấp ủy cơ sở

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải có đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (nơi không có ban thường vụ); cấp phó cơ quan, đơn vị cùng cấp.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **IV- Quy hoạch chức danh phó bí thư cấp ủy cơ sở**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (nơi không có ban thường vụ); cấp phó cơ quan, đơn vị cùng cấp.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

-----

## PHỤ LỤC 02

### QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 6/HĐ-QĐ/ĐU, ngày 20/4/2026  
của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh)



#### A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ UBND TỈNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY UBND TỈNH

##### I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự của Đảng ủy UBND tỉnh (nguồn nhân sự tại chỗ)

###### 1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý.

###### 2. Quy trình quy hoạch

###### Bước 1: Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổ chức Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của Đảng ủy UBND tỉnh và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần: Bí thư và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

###### Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh; trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; bí thư các cấp ủy trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (*lần 2*)

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

**II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà Đảng ủy UBND tỉnh hiện

còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ Nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ UBND tỉnh.

**Bước 2:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

**Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (lần 2).

- Tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì đồng chí Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

**B. QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CẤP ỦY, LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MUỖ, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY UBND TỈNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY UBND TỈNH; CÁC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC**

## **I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch**

### **1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ**

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy ; ban thường vụ đảng ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý.

### **2. Quy trình quy hoạch**

#### **Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)**

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích và thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần:

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh: Cấp trưởng, cấp phó.

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc: Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở (nơi không có ban thường vụ);

+ Tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh: Ban Thường vụ Tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh.

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

#### **Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt**

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần:

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh: Cấp trưởng, cấp phó; toàn thể cán bộ công chức, người lao động làm việc thường xuyên tại đơn vị.

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc: Ban Chấp hành Đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn cùng cấp; cấp trưởng các phòng, ban và tương đương của đơn vị; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

+ Tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh: Ban Chấp hành Tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần:

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh: Cấp trưởng, cấp phó; tập thể cấp ủy chi bộ.

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc: Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở, cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn cùng cấp.

+ Tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh: Ban Chấp hành.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 2*)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần:

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh: Cấp trưởng, cấp phó.

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc: Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở.

+ Tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh: Ban Chấp hành.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định. Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

- Quy trình quy hoạch đối với cấp phòng, ban có thể thực hiện theo 3 bước (*Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1); hội nghị cán bộ chủ chốt; hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng*).

**II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ Nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

**Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

**Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

- Tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

-----



## PHỤ LỤC 02A

### XÁC ĐỊNH TUỔI<sup>1</sup> ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 640 -QĐ/ĐU, ngày 20/4/2026

của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh)

-----

#### I- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với Đối tượng 1

1. Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các Cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2030-2035

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2030-2035, 2031-2036	
	Nam	Nữ
Đảng ủy UBND tỉnh	Sinh từ tháng 7/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 7/1975 trở lại đây <sup>2</sup>
Đảng bộ, chi bộ cơ sở	Sinh từ tháng 3/1973 trở lại đây <sup>3</sup>	Sinh từ tháng 3/1975 trở lại đây <sup>4</sup>

II- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với Đối tượng 2: Độ tuổi quy hoạch thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị; trong đó độ tuổi nghỉ hưu của cán bộ thực hiện theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, cụ thể: Nam là 62 tuổi, Nữ là 60 tuổi.

III- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng: Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

-----

<sup>1</sup> Lưu ý: (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

<sup>2</sup> Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 7/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 7/2030) = 5 năm công tác.

<sup>3</sup> Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 3/1973, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 3/2030) = 5 năm công tác.

<sup>4</sup> Ví dụ 3: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 3/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 3/2030) = 5 năm công tác.



CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

PHỤ LỤC 02C

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIÊU**  
Nhân sự đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ ...

TT	Họ và tên, ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch	Số phiếu biểu quyết (số phiếu/tỷ lệ)
1	Nguyễn Văn A	Phó Bí thư Đảng ủy xã A	Bí thư Đảng ủy xã A		
2	Nguyễn Văn B	Chuyên viên	Phó trưởng ban A		
3	Nguyễn Văn C				
..	....				

**T/M CẤP ỦY, TẬP THỂ LÃNH ĐẠO**  
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CẤP ỦY (hoặc TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)...

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số \*  
-QĐ/...

MẪU

**QUYẾT ĐỊNH**

**phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch)  
các chức danh lãnh đạo, quản lý...  
nhiệm kỳ (giai đoạn) ...**

----

Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../... của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy ...;

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;...

Căn cứ Quy định số 84-QĐ/TU, ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

Căn cứ Quy định số -QĐ/ĐU, ngày / / 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ

Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị)... (Tờ trình số ...-TTr/..., ngày .../.../...),

**BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY**

(hoặc TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ) ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý ... nhiệm kỳ ... (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ban Thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị) ... có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

**Điều 3.** Ban tổ chức cấp ủy (cơ quan tham mưu về công tác cán bộ), Ban Thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị) ... và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,

...

- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

(hoặc TỔ CHỨC ĐẢNG)

(Ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY (hoặc TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)...

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số \*  
-QĐ/...

**MẪU  
QUYẾT ĐỊNH**

**đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện cán bộ  
diện cấp ủy, tổ chức đảng..... quản lý nhiệm kỳ (giai đoạn)...**

-----

Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../... của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy ...;

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;...;

Căn cứ Quy định số 84-QĐ/TU, ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Quy định số -QĐ/ĐU, ngày / / 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị)... (Tờ trình số ...-TTr/..., ngày .../.../...),

**BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY  
(hoặc TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ) ...  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng .... quản lý của cơ quan (đơn vị).... nhiệm kỳ (giai đoạn)..... (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ban tổ chức cấp ủy (cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ), ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng .... và các đồng chí có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,

...

- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

(hoặc TỔ CHỨC ĐẢNG, LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)

(Ký tên, đóng dấu)

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

\*  
(đóng dấu)

**MẪU**  
**PHIẾU ĐỊNH HƯỚNG GIỚI THIỆU**  
**hoặc PHIẾU GIỚI THIỆU**  
**hoặc PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**về Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý...**  
**nhiệm kỳ (giai đoạn) ...**  
**(tại Hội nghị.....)**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến định hướng giới thiệu/ giới thiệu/ biểu quyết nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên *	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Định hướng giới thiệu hoặc Giới thiệu hoặc Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
<b>I</b>	<b>Chức danh Bí thư Đảng ủy</b>				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
<b>II</b>	<b>Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy</b>				
	...				
<b>III</b>	<b>Chức danh ...</b>				
1	...				

**Ý kiến khác (nếu có):**.....

**NGƯỜI GHI PHIẾU**  
(Có thể ký hoặc không ký tên)

\* Danh sách gồm các đồng chí cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định được Hội nghị tập thể lãnh đạo thông qua ở Bước 1 hoặc được hội nghị ở bước 2, 3 giới thiệu, bảo đảm nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu theo quy định.

**PHỤ LỤC 03**  
**QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ**  
**THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ**  
*(Kèm theo Quy định số 640 -QĐ/ĐU, ngày 20/4/2026*  
*của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh)*

-----

**A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY UBND TỈNH QUẢN LÝ**

**I- Đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Chủ trương về công tác cán bộ**

**1.1. Đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

Khi cần bổ sung chức danh Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách) trong khung số lượng do Trung ương, Tỉnh ủy quy định và Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh quyết định; căn cứ yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trên các mặt công tác, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu, đề xuất để kiện toàn bổ sung các chức danh theo quy định.

**1.2. Đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh**

Khi cần kiện toàn bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất chủ trương và chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu, đề xuất để thực hiện quy trình kiện toàn bổ sung chức danh theo quy định.

**1.3. Đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý**

Khi cần kiện toàn các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý, Ban Chấp hành Chi bộ, lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh; ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ trực thuộc Đảng ủy; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng bộ (sau đây gọi tắt là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị) trình Thường trực Đảng ủy xin chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể. Tờ trình xin chủ trương qua Ban Tổ chức Đảng ủy để tổng hợp, thẩm định, trình Thường trực Đảng ủy.

Sau khi được Thường trực Đảng ủy đồng ý về chủ trương và ủy nhiệm cho Ban Tổ chức Đảng ủy thông báo chủ trương về công tác cán bộ để cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự.

**2. Đề xuất nhân sự cụ thể**

Đối với kiện toàn bổ sung chức danh Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, thời gian thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo lịch làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy, cấp ủy cơ sở, sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo tổ chức thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo 04 bước dưới đây. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét.

### **(1) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo**

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần tham dự:

+ Đảng ủy UBND tỉnh: Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh: cấp trưởng, cấp phó.

+ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh: tập thể ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư đảng ủy, cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn cùng cấp (nơi không có ban thường vụ).

+ Các tổ chức chính trị - xã hội trong Đảng bộ: tập thể ban thường vụ tổ chức chính trị - xã hội.

\* **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

### **(2) Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần tham dự:

+ Đảng ủy UBND tỉnh: Ban Chấp hành Đảng bộ; Ủy viên UBKT Đảng ủy (đối với trường hợp kiện toàn chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT Đảng ủy).

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh: cấp trưởng, cấp phó.

+ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh: tập thể ban chấp hành đảng bộ cơ sở; cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn cùng cấp; Ủy viên UBKT cấp ủy cơ sở (đối với trường hợp kiện toàn chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT Đảng ủy cơ sở).

+ Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng bộ: tập thể ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội.

**\* Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

### **(3) Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

- Thành phần tham dự:

+ Đảng ủy UBND tỉnh: Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; bí thư các đảng bộ cơ sở trực thuộc; Ủy viên UBKT Đảng ủy (đối với kiện toàn Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT Đảng ủy).

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh: cấp trưởng, cấp phó; toàn thể cán bộ công chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại các ban, Văn phòng.

+ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy: ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn cùng cấp; cấp trưởng các phòng, ban và tương đương của cơ quan, đơn vị; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư chi bộ trực thuộc; Bí thư Đảng ủy bộ phận; Ủy viên UBKT Đảng ủy (đối với trường hợp kiện toàn Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT Đảng ủy).

+ Các tổ chức chính trị - xã hội: ủy viên ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

\* **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

#### (4) Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (**đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện**); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần tham dự:

+ Đảng ủy UBND tỉnh: Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

+ Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh.

+ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh: tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội: tập thể ban thường vụ tổ chức chính trị - xã hội.

\* **Nguyên tắc lựa chọn:** Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

\* **Lưu ý:** (i) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; (ii) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt; phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị (*trừ bước 3*); (iii) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 02 người trở lên, thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên; (iv) Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hoá các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị; (v) Quy trình bổ nhiệm đối với cán bộ cấp phòng, ban có thể thực hiện theo 3 bước

(Hội nghị tập thể lãnh đạo; hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng; hội nghị cán bộ chủ chốt).

## **II- Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

### **1. Chủ trương về công tác cán bộ**

#### **1.1. Đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, thống nhất, có văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài Đảng bộ.

#### **1.2. Đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ**

Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất chủ trương và chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu, đề xuất để thực hiện quy trình kiện toàn bổ sung chức danh theo quy định.

#### **1.3. Đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý**

- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất, có văn bản báo cáo, trình Thường trực Đảng ủy đề xuất chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị hoặc nhân sự mới chuyển công tác về cơ quan, đơn vị.

- Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy có chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị hoặc nhân sự mới chuyển công tác về cơ quan, đơn vị.

### **2. Đề xuất nhân sự cụ thể**

#### **2.1. Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất**

Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy; người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự, thảo luận, thống nhất về chủ trương và phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy (cơ quan chủ trì) và tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi dự kiến tiếp nhận cán bộ hoặc nơi đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Phối hợp với tập thể lãnh đạo nơi dự kiến tiếp nhận cán bộ hoặc nơi đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (ban thường vụ đảng ủy cơ sở, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; tập thể lãnh đạo các ban, Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức Khối) nơi cán bộ đang công tác về chủ trương xin tiếp nhận cán bộ hoặc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu tỉ lệ trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); (2) Lấy nhận xét, đánh giá

của tập thể lãnh đạo đối với cán bộ và hồ sơ cán bộ theo quy định; (3) Gặp cán bộ được đề nghị tiếp nhận để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

2.2. *Trường hợp nhân sự do Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị*

Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị dự kiến tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động cán bộ hoặc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu tỉ lệ trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); (2) Lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đối với cán bộ; (3) Gặp cán bộ được dự kiến điều động để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình, trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

**B. THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC DIỆN TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Đối với các chức danh lãnh đạo Đảng ủy**

1.1. Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ (đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách), Ban Thường vụ Đảng ủy giao Ban Tổ chức Đảng ủy tiến hành thẩm định tiêu chuẩn chính trị, lập hồ sơ nhân sự và tờ trình đề Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định chỉ định đối với nhân sự kiện toàn chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; nhân sự kiện toàn chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách.

1.2. Sau khi được Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý, Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách theo Quy chế Bầu cử trong Đảng và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy chuẩn y.

### **2. Đối với các chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên UBKT Đảng ủy**

2.1. Căn cứ kết quả thực hiện quy trình công tác cán bộ UBKT Đảng ủy lập hồ sơ nhân sự; báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị, quyết định giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín về nhân sự được giới thiệu ứng cử; trình xin ý kiến UBKT Tỉnh ủy. Sau khi được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đồng ý thì trình Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đối với chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, hoặc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy để UBKT Đảng ủy bầu đối với chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

2.2. Căn cứ kết quả bầu cử Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng tờ trình, báo cáo đề nghị UBKT Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chuẩn y.

### **3. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý**

Các cấp ủy cơ sở, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng thời gửi hồ sơ nhân sự cho Ban Tổ chức Đảng ủy để thẩm định.

1. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy trao đổi với đồng chí Ủy viên Thường vụ Đảng ủy phụ trách đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; nghiên cứu, thẩm định, tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy (*theo lịch họp của Thường trực Đảng ủy*) về nhân sự và kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; đồng thời xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự (nêu tại điểm 2 dưới đây).

2. Ban Tổ chức Đảng ủy xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định:

- UBKT Đảng ủy: cung cấp tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với tất cả các nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, UBKT Đảng ủy xem xét, thẩm định nhân sự và cho ý kiến (bằng văn bản) gửi lại Ban Tổ chức Đảng ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan thông báo để Ban Tổ chức Đảng ủy biết, theo dõi nhưng thời hạn cũng không quá 15 ngày.

- Công an Tỉnh: tra cứu, xác minh lịch sử chính trị và chính trị hiện nay về bản thân và gia đình đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử vào các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

Ban Tổ chức Đảng ủy và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

3. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, Ban Tổ chức Đảng ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự,

tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy.

#### 4. Ban Tổ chức Đảng ủy trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét quyết định


Ban Thường vụ Đảng ủy họp, xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín, Nếu nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đạt số phiếu đồng ý trên 50% số phiếu biểu quyết của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy dự họp thì được lựa chọn (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị)

Trong trường hợp Ban Thường vụ Đảng ủy không tổ chức họp, nếu thấy cần thiết và được Thường trực Đảng ủy đồng ý, Ban Tổ chức Đảng ủy gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (*kèm theo phiếu biểu quyết*) về việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Thường vụ Đảng ủy có thông báo kết luận về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, Ban Tổ chức Đảng ủy dự thảo văn bản (*quyết định hoặc thông báo, công văn*) về công tác cán bộ, trình Thường trực Đảng ủy ký để thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Sau khi được Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy đồng ý, ban chấp hành bộ cơ sở thực hiện việc bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy theo Quy chế bầu cử trong Đảng và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định chuẩn y.

-----



**PHỤ LỤC 04**  
**CÁC CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC**  
**ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI**  
(Kèm theo Quy định số 640 -QĐ/ĐU, ngày 20/4/2026  
của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh)

-----

1. Đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy định số 84-QĐ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ”.

2. Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Bí thư Đảng ủy; bí thư các đảng bộ, chi bộ cơ sở; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh.

3. Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cán bộ, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.

4. Bí thư đảng ủy cơ sở quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó bí thư đảng ủy; cấp ủy viên; bí thư chi bộ trực thuộc.

5. Bí thư chi bộ cơ sở quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó bí thư chi bộ; chi ủy viên chi bộ.

-----

## PHỤ LỤC 05

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ; BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ  
(Kèm theo Quy định số 6/H0 -QĐ/ĐU, ngày 20/4/2026  
của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Ninh)

-----

### I- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ; BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước (bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ).
  2. Sơ yếu lý lịch 2C (mẫu của Ban Tổ chức Trung ương) theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 cm và đóng dấu.
  3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
  4. Đánh giá, nhận xét của đảng ủy cơ sở nơi công tác.
  5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
  6. Bản khai lý lịch dùng cho công tác Bảo vệ chính trị nội bộ.
  7. Báo cáo kết quả thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy cơ sở theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
  8. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất (đối với bổ nhiệm lần đầu) và trong thời hạn giữ chức vụ (đối với bổ nhiệm lại) của cá nhân.
  9. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
  10. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền).
  11. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- \* Lưu ý: (i) Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét. (ii) Đối với bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (gồm cả kéo dài

thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu) thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 6,7,10, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.

*\* Về việc gửi hồ nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:*

- Gửi Ban Thường vụ Đảng ủy: 01 bộ hồ sơ gồm các văn bản nêu tại điểm (1), (2), (3).

- Gửi Ban Tổ chức Đảng ủy: 01 bộ hồ sơ gồm đầy đủ các văn bản từ điểm (1) đến điểm (11).

- Lưu tại cấp ủy, đơn vị: 01 bộ hồ sơ gồm đầy đủ các văn bản từ điểm (1) đến điểm (11).

-----

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng ..... năm .....

## **TỜ TRÌNH**

**về việc đề nghị bổ nhiệm (bổ nhiệm lại), giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

*Kính gửi:* - Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh,  
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,

Căn cứ Quy định số ....-QĐ/ĐU ngày ..... của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

Thực hiện chủ trương của Thường trực Đảng ủy, sau khi phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; tập thể lãnh đạo .....(tên cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị) đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét bổ nhiệm (bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử) đối với đồng chí.....; ngày, tháng, năm sinh; chức vụ, đơn vị công tác; quê quán, nơi cư trú; dân tộc; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Dự kiến phân công phụ trách lĩnh vực công tác ..... của cơ quan, đơn vị.

1. Tóm tắt quá trình công tác:

2. Kết quả thực hiện quy trình nhân sự:

- Hội nghị Bước 1:...../.....phiếu định hướng giới thiệu, bằng .....%.
- Hội nghị Bước 2:...../.....phiếu giới thiệu, bằng.....%.
- Hội nghị Bước 3:...../.....phiếu giới thiệu, bằng .....%.
- Hội nghị Bước 4:...../.....phiếu biểu quyết giới thiệu, bằng ... %.

3. Nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, triển vọng phát triển; thành tích nổi trội, sản phẩm cụ thể, việc làm hiệu quả. Kết quả xếp loại cán bộ 03 năm gần nhất (đối với trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử); hoặc kết quả xếp loại cán bộ hết nhiệm kỳ (đối với trường hợp bổ nhiệm lại, giới thiệu tái ứng cử).

(có Hồ sơ cán bộ gửi kèm theo)

Tập thể lãnh đạo cấp ủy, cơ quan, đơn vị đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Đảng ủy,
- .....
- Lưu ...

**LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng ..... năm .....

\*

## **NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ**

(của tập thể lãnh đạo; cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác- Thời gian đánh giá: 03 năm trở lại đây đối với cán bộ bổ nhiệm mới; 05 năm đối với cán bộ bổ nhiệm lại)

-----

### **I- SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁN BỘ**

1. Họ và tên cán bộ:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh; quê quán, nơi cư trú.
3. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (*chức vụ Đảng, chính quyền*).

### **II- NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRÊN CÁC MẶT CÔNG TÁC**

#### **1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ**

- Nhận thức, chính trị, tư tưởng; việc chấp hành chủ trương, đường lối và quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

#### **2. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao**

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành và thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, của tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân**

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

- Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trong dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

**4. Kết quả xếp loại cán bộ:** 03 năm trở lại đây đối với cán bộ bỏ nhiệm mới, 05 năm đối với cán bộ bỏ nhiệm lại (ghi kết quả cụ thể từng năm).

### **III. KẾT LUẬN CHUNG**

**1. Về ưu điểm:** Nêu những việc làm cụ thể do cán bộ trực tiếp tham mưu, chỉ đạo thực hiện, thành tích nổi bật đạt được (*không nêu những việc làm, thành tích chung của địa phương, đơn vị*).

**2. Về khuyết điểm** (*nêu rõ khuyết điểm, hạn chế, những nhiệm vụ chất lượng thấp, chậm tiến độ...*).

**3. Về đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ.**

**4. Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.**

**5. Uy tín và triển vọng phát triển.**

**T/M CẤP ỦY**  
(Ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày....tháng ..... năm .....

\*

(đóng dấu)

**PHIẾU ĐỊNH HƯỚNG GIỚI THIỆU  
hoặc PHIẾU GIỚI THIỆU  
hoặc PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh.....**  
(tại Hội nghị .....) )

-----

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng và phẩm chất, năng lực, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)..... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến định hướng giới thiệu/giới thiệu/biểu quyết nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh..... bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

Số TT	Họ và tên <sup>1</sup>	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Định hướng giới thiệu hoặc Giới thiệu hoặc Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
1					
2					
3					
...					

Ý kiến khác (nếu có):.....

.....

**NGƯỜI GHI PHIẾU**  
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

<sup>1</sup> Danh sách các nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định được hội nghị tập thể lãnh đạo thông qua ở Bước 1 hoặc được hội nghị bước 2, bước 3 giới thiệu, bảo đảm nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu theo quy định.

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày...tháng ..... năm .....

## **BIÊN BẢN**

**kiểm phiếu định hướng giới thiệu / giới thiệu / biểu quyết nhân sự bổ nhiệm,  
giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh .....**  
(tại Hội nghị .....) )

----

Hôm nay, vào hồi....., ngày ..... tháng ..... năm ....., tại.....;  
.....Hội nghị đã tiến hành lấy phiếu định hướng giới thiệu/giới thiệu/biểu  
quyết nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh .....

### **1. Thành phần mời tham dự Hội nghị gồm:**

- (1) .....  
(2) .....

### **2. Tổ kiểm phiếu gồm:**

Cán bộ của cơ quan, đơn vị:

- (1) .....  
(2) .....  
(3) .....  
.....

**3. Hội nghị đã tiến hành bỏ phiếu định hướng giới thiệu / giới thiệu / biểu  
quyết nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh.....**

- Tổng số người triệu tập:.....đồng chí;      - Số người có mặt: ..... đồng chí;  
- Số phiếu phát ra:.....phiếu;                      - Số phiếu thu về: .....phiếu;  
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu.                      - Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu.

### **4. Kết quả phiếu giới thiệu**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ công tác hiện nay	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

Biên bản này được lập thành 02 bản (01 bản để báo cáo, 01 lưu hồ sơ). Hội nghị kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày.

**T/M TỔ KIỂM PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng ..... năm .....

\*,  
(đóng dấu)

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN (hoặc PHIẾU BIỂU QUYẾT)**

**nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm lại**

(Phiếu Lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ và Phiếu Biểu quyết tại hội nghị tập thể lãnh đạo)

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ lãnh đạo, quản lý và kết quả hoạt động, công tác của cán bộ trong thời gian giữ chức..... Tôi nhận xét về đồng chí .....như sau:

TT	NỘI DUNG NHẬN XÉT	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	<b>Chính trị, tư tưởng:</b> Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng. Quan điểm, bản lĩnh chính trị, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.				
2	<b>Năng lực chuyên môn:</b> Năng lực, kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách; năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình đề xuất nhiệm vụ, giải pháp; tâm huyết và có trách nhiệm với công việc.				
3	<b>Năng lực quản lý:</b> Khả năng bao quát, có tầm nhìn, sáng tạo; quy tụ cán bộ, đảng viên; xử lý, giải quyết công việc nhanh, dứt khoát, hiệu quả; lĩnh vực phụ trách có đổi mới, tiến bộ; phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân.				
4	<b>Đạo đức, lối sống:</b> Sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, đoàn kết; gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.				
5	<b>Tác phong, lề lối làm việc:</b> Cần cù, tâm huyết, nói đi đôi với làm, sâu sát công việc, năng động, sáng tạo; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, nguyên tắc.				
6	<b>Ý thức tổ chức kỷ luật:</b> Chấp hành sự phân công công tác; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, địa phương, đơn vị; tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình				

**\* Kết luận:**

**1. Xếp loại cán bộ, công chức**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ .....
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ .....
- Hoàn thành nhiệm vụ .....
- Không hoàn thành nhiệm vụ .....


**2. Đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống**

- Gương mẫu, uy tín cao .....
- Uy tín hạn chế .....
- Không còn uy tín .....


**3. Kết luận về việc bổ nhiệm lại**

- Bổ nhiệm lại .....
- Không bổ nhiệm lại .....
- Chuyển công tác khác .....


**NGƯỜI GHI PHIẾU**

(Ký tên hoặc không ký tên)

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng ..... năm .....

\*

**BIÊN BẢN**

**kiểm Phiếu lấy ý kiến (hoặc Phiếu biểu quyết) nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm lại**  
(dùng cho hội nghị cán bộ và hội nghị tập thể lãnh đạo)

-----

Hôm nay, vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ....., tại lãnh đạo cơ quan ..... đã tổ chức hội nghị cán bộ để lấy ý kiến nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm lại chức vụ: ..... đối với đồng chí: .....

**1. Thành phần mời tham dự Hội nghị gồm có:**

- (1) .....
- (2) .....

**2. Tổ kiểm phiếu gồm:**

- (1) .....
- (2) .....

**3. Hội nghị đã tiến hành bỏ phiếu lấy ý kiến (hoặc Phiếu biểu quyết) nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm lại chức vụ ..... đối với đồng chí: .....**

- Tổng số người triệu tập:.....đồng chí;    - Số người có mặt: ..... đồng chí;
- Số phiếu phát ra:.....phiếu;    - Số phiếu thu về: ..... phiếu;
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu.    - Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu.

**4. Kết quả ý kiến nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm lại như sau:**

TT	NỘI DUNG NHẬN XÉT	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	<b>Chính trị, tư tưởng:</b> Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng. Quan điểm, bản lĩnh chính trị, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.				
2	<b>Năng lực chuyên môn:</b> Năng lực, kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách; năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình đề xuất nhiệm vụ, giải pháp; tâm huyết và có trách nhiệm với công việc.				
3	<b>Năng lực quản lý:</b> Khả năng bao quát, có tầm nhìn, sáng tạo; quy tụ cán bộ, đảng viên; xử lý, giải quyết công việc nhanh, dứt khoát, hiệu quả; lĩnh vực phụ trách có đổi mới, tiến bộ; phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân.				

4	<b>Đạo đức, lối sống:</b> Sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị, đoàn kết; gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.				
5	<b>Tác phong, lề lối làm việc:</b> Cần cù, tâm huyết, nói đi đôi với làm, sâu sát công việc, năng động, sáng tạo; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, nguyên tắc.				
6	<b>Ý thức tổ chức kỷ luật:</b> Chấp hành sự phân công công tác; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của địa phương, cơ quan, đơn vị; tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.				

**5. Đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ:**

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %

**6. Đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:**

Gương mẫu, uy tín cao		Uy tín hạn chế		Không còn uy tín	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %

**7. Kết luận:** Về bổ nhiệm lại chức danh.....đối với đồng chí: .....

Bổ nhiệm lại		Không bổ nhiệm lại		Chuyển công tác khác	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %

Biên bản này được lập thành 03 bản; cơ quan ..... giữ 01 bản, giao cho cơ quan tổ chức 02 bản.

Hội nghị kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày.

**T/M TỔ KIỂM PHIẾU**  
(Ký, ghi họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày....tháng ..... năm .....

\*

**BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ**

(Thời gian đánh giá: 03 năm trở lại đây đối với cán bộ bổ nhiệm mới,  
05 năm đối với cán bộ bổ nhiệm lại)

-----

Họ và tên cán bộ:.....

Đơn vị công tác: .....

Chức vụ: .....

**1. Về phẩm chất chính, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc, đoàn kết nội bộ**

- Nhận thức, chính trị, tư tưởng; việc chấp hành chủ trương, đường lối và quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

**2. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao**

- Việc nghiên cứu vận dụng, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành và thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, của tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

**3. Cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân**

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

- Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trong dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

#### 4. Đánh giá chung

**4.1. Về ưu điểm:** Nêu những việc làm cụ thể do cán bộ trực tiếp tham mưu, chỉ đạo thực hiện, thành tích nổi bật đạt được (*không nêu những việc làm, thành tích chung của địa phương, đơn vị*).

**3.2. Về khuyết điểm** (*nêu rõ khuyết điểm, hạn chế, những nhiệm vụ chất lượng thấp, chậm tiến độ...*).

#### 5. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

**6. Kết quả xếp loại chất lượng cán bộ:** 03 năm trở lại đây đối với cán bộ bổ nhiệm mới, 05 năm đối với cán bộ bổ nhiệm lại (ghi kết quả cụ thể từng năm).

#### 7. Chiều hướng, triển vọng phát triển

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

(Ký, ghi rõ họ tên)